

Bản án số: 06 /2018/HS-ST
Ngày 20- 4- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Trung

Bà Nguyễn Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Thái Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quang Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Lù Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/ HSST ngày 14/ 3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 06/4/2018 đối với bị cáo

- Lưu Ch, sinh ngày 26/6/1968, tại huyện QB, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn TCh, xã YH, huyện QB, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà L, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Hoàng Th, sinh năm 1931 (đã chết); vợ: Lý Thị Đ, sinh năm 1970 và có 02 con: Con thứ nhất sinh năm 1992, con thứ hai sinh năm 1994; tiền án: Không, tiền sự: Có 01 tiền sự về tội trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC ngày 14/11/2017 của Công an xã YH, huyện QB, tỉnh Hà Giang; bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/12/2017 đến ngày 28/02/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lò K, sinh năm 1976; trú tại: Thôn TCh, xã YH, huyện QB, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng

Bà Lý Thị Đ, sinh năm 1970; trú tại: Thôn TCh, xã YH, huyện QB, tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Ch biết nhà ông K có nhiều gỗ dổi dạng hộp để dưới gầm sàn nên Ch nảy sinh ý định trộm cắp mang về nhà mình sử dụng. Khoảng 8 giờ sáng ngày 03/12/2017 Lưu Ch đi bộ sang nhà ông Lò K, thấy nhà ông K không có ai ở nhà nên Ch đi đến vị trí đồng gỗ để ở giữa gầm nhà sàn của ông K. Ch dùng tay kéo tấm bạt che đồng gỗ ra và rút 01 hộp gỗ dổi cho lên vai rồi vác hộp gỗ đi vòng qua phía sau nhà ông K, bước qua hàng rào bằng tre nửa làm gianh giới giữa đất nhà bị cáo và đất nhà ông K, Ch đem hộp gỗ dổi về nhà cất giấu trong nhà vệ sinh cũ của mình. Cất giấu gỗ xong Ch lại tiếp tục 2 lần đi theo đường cũ sang nhà ông K lấy trộm 02 hộp gỗ dổi mang về cất giấu trong nhà vệ sinh của Ch. Sau khi lấy được 03 hộp gỗ Ch lấy 02 bao tải dứa có sẵn ở trong nhà vệ sinh đút 02 hộp gỗ vào trong bao tải, còn 01 hộp gỗ Ch để lên trên bao tải để tránh sự phát hiện của mọi người.

Khoảng 12 giờ ngày 03/12/2017 ông Lò K phát hiện bị mất trộm gỗ nên ông K đi tìm và thấy trong nhà vệ sinh cũ của Ch có 3 hộp gỗ. Ông K nghi ngờ Ch đã trộm cắp gỗ của gia đình mình nên đã báo cáo Công an xã YH, huyện QB, tỉnh Hà Giang. Đến 13 giờ 40 phút ngày 03/12/2017 Công an xã YH tiến hành lập biên bản vụ việc và Lưu Ch đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp gỗ của mình.

Tại biên bản định giá tài sản số 295/LK-HĐĐG ngày 22/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện QB kết luận: 03 hộp gỗ dổi thành khí nhóm III, khối lượng 0,073 m³ có tổng giá trị 584.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 13/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QB, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Lưu Ch về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lưu Ch từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về vật chứng của vụ án và nghĩa vụ chịu án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại nhất trí với đề nghị của Viện Kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của bị hại, người làm chứng trùng khớp với lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện QB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện QB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và các bị hại không có ý kiến hoặc

khieu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ sáng ngày 03/12/2017 Lưu Ch đã lợi dụng trong lúc nhà ông Lò K đi vắng, không có ai ở nhà để lén lút, chiếm đoạt 03 hộp gỗ dổi ở dưới gầm nhà sàn của ông K với tổng giá trị 584.000 đồng. Tuy tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp dưới hai triệu đồng nhưng ngày 14/11/2017 bị cáo bị Ban công an xã YH xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông K. Nên hành vi trộm cắp tài sản lần này của bị cáo phải bị xử lý về hình sự. Do vậy hành vi trên của bị cáo Ch đã phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 của Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm hại đến trật tự công cộng, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích của cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Song bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, cụ thể, ở địa phương bị cáo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, chấp hành tốt theo giấy báo, giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho ông K số tiền 500.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay người bị hại ông K không có yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5] Về vật chứng: 03 hộp gỗ dổi thành khí nhóm III, khối lượng 0,078 m³, quá trình điều tra Cơ quan công an đã trao trả cho chủ sở hữu. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

02 bao tải dứa màu vàng, cũ đã qua sử dụng. Đây là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Ch phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lưu Ch 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lưu Ch cho Ủy ban nhân dân xã YH, huyện QB, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu huỷ: 02 bao tải dứa màu vàng đã qua sử dụng

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện QB, tỉnh Hà Giang ngày 13/3/2018.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lưu Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, (*Hai trăm nghìn đồng*).

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV27, PC81 Công an tỉnh;
- VKSND huyện QB;
- CA huyện QB;
- CCTHADS huyện QB;
- UBND xã YH;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP, AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Hải Phương